

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội

Tên trường/trung tâm: TRƯỜNG CAO ĐẲNG THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH HÀ NỘI

Mã trường/trung tâm: 9048

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 GDTX

NĂM HỌC 2024-2025

Loại hình: Giáo dục thường xuyên

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Cơ sở giáo dục	Lớp	Ghi chú
1	0150317884	ĐÌNH THẾ AN	25/05/2009	Nam	Thái Bình	Trung tâm GDTN-GDTX huyện Gia Lâm	9B	
2	0118445461	DU' BẢO ANH	21/08/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Cầu Diễn	9A1	
3	0150564185	ĐỖ ĐĂNG HỮU ANH	31/10/2009	Nam	Hà Nội	THCS Phú Thượng	9A3	
4	0150700465	PHẠM CHÂU ANH	14/10/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Thái	9A2	
5	2580863208	PHẠM TUẤN ANH	24/08/2009	Nam	Hà Nội	THCS Quảng An	9C	
6	0150295062	TRẦN HOÀNG ANH	23/07/2009	Nam	Hà Nội	THCS Dịch Vọng	9A6	
7	0170973370	TRẦN PHƯƠNG ANH	06/01/2009	Nữ	Thái Bình	THCS Thụy Phương	9A2	
8	0150494249	TRẦN PHƯƠNG ANH	16/11/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Tứ Liên	9D	
9	0133009114	VŨ MINH ANH	09/06/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Công Trứ	9A7	
10	0133009109	ĐỖ HỒNG AN	01/04/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Công Trứ	9A3	
11	0150268053	NGUYỄN GIA BẢO	29/10/2009	Nam	Hà Nội	THCS Mỹ Đình 2	9A3	
12	0150155099	NGUYỄN MINH CHÂU	07/03/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Trãi	9A5	
13	0150238260	ĐOÀN VĨ QUYNH CHİ	28/12/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	9A7	
14	0118238526	VŨ YẾN CHİ	13/04/2009	Nữ	Thái Nguyên	THCS Thụy Phương	9A2	
15	3650395796	NGUYỄN TÂN DŨNG	05/07/2009	Nam	Nam Định	THCS Xuân Đình	9A2	
16	0118192919	PHẠM KIẾN ĐỊNH	16/04/2008	Nam	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A9	
17	0153601703	NGUYỄN HẢI GIANG	01/06/2009	Nam	Hà Nội	THCS Thăng Long	9G	
18	0150308475	MAI THANH HÀ	20/05/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Lê Hồng Phong	9A7	
19	0133799909	HOÀNG MINH HÒA	03/04/2009	Nữ	Hà Giang	THCS Phú Diễn	9A2	
20	0103915796	TRẦN QUỐC HOÀNG	13/03/2009	Nam	Thái Nguyên	THCS Mỹ Đình 2	9A3	
21	0150574773	TRẦN TUẤN HÙNG	07/02/2009	Nam	Hà Nội	THCS Hoàng Hoa Thám	9A1	
22	0150478316	NGUYỄN NAM KHÁNH	25/11/2009	Nam	Hải Dương	THCS Quang Trung	9A2	
23	0150267999	LÊ TÙNG LÂM	21/12/2009	Nam	Hà Nội	THCS Mỹ Đình 2	9A1	
24	0150494661	NGUYỄN SON LÂM	29/10/2009	Nam	Hà Nội	THCS Mai Dịch	9A7	
25	0150421106	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LIÊN	11/10/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Mỹ Đình 2	9A2	
26	0118191802	ĐỖ PHƯƠNG LINH	15/12/2008	Nữ	Nam Định	THCS Xuân Đình	9A9	
27	0150321095	NGUYỄN HẢI LY	18/01/2009	Nữ	Nghệ An	THCS Mễ Trì	9A1	
28	0152349008	TRẦN BAO MINH	04/07/2009	Nam	Hà Nội	Tiêu học và THCS FPT Cầu Giấy	9A7	
29	0150345049	TRẦN BÌNH MINH	22/06/2009	Nam	Hà Nội	THCS Đông Ngạc	9A8	
30	0133085529	BÙI THÁI THỊNH MỸ	26/10/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Phương Canh	9A2	
31	0153404380	HOÀNG NGUYỄN BAO NGÂN	22/05/2009	Nữ	Hà Nội	THCS & THPT Hà Thành	9A1	
32	0150497095	NGUYỄN THU NGÂN	30/06/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Cỏ Nhuế 2	9A6	

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Cơ sở giáo dục	Lớp	Ghi chú
33	2550343520	VŨ KHÁNH NGỌC	09/05/2009	Nữ	Phú Thọ	THCS Đông Ngạc	9A1	
34	0140011170	TRANG QUYNH NHƯ	30/09/2008	Nữ	Hà Nội	THCS Ngô Quyền	9B	
35	0130680843	CHU THÁI SƠN	26/08/2009	Nam	Hà Nội	THCS Nguyễn Công Trứ	9A8	
36	0158264732	KHÔNG HOÀNG SƠN	24/09/2009	Nam	Hà Nội	THCS Minh Khai	9A2	
37	0150455107	LÊ NGỌC THANH	05/11/2009	Nữ	Hà Nội	PTDL Hermann Gmeiner	9A1	
38	0117704395	BÙI ĐỨC HUY THIÊN	22/09/2009	Nam	Hà Nội	THCS Mai Dịch	9A4	
39	0138622251	VŨ CUÔNG THỊNH	08/03/2008	Nam	Hà Nội	THCS Ba Đình	9A5	
40	0150396006	NGUYỄN MINH TRANG	15/01/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Xuân Đình	9A6	
41	0150490400	LÊ MINH TRÍ	02/10/2009	Nam	Hà Nội	THCS Quảng An	9C	
42	0150655446	NGÔ THANH TÙNG	15/10/2009	Nam	Hà Nội	THCS Lê Lợi	9A3	
43	0117703551	NGUYỄN THỰC UYÊN	09/09/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Mai Dịch	9A7	
44	0150268007	NGUYỄN HAI YÊN	09/11/2009	Nữ	Hà Nội	THCS Mỹ Đình 2	9A1	
45	0103925592	MUA LAN ANH	24/04/2009	Nữ	Thanh Hóa	PTDTBT THCS Mường Lý - Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
46	0103918280	GIANG A CHUNG	30/10/2009	Nam	Sơn La	PTDTBT TH và THCS Phiêng Cầm - Tỉnh Sơn La	9B	Ngoại tỉnh
47	0103915746	PHẠM HIỀN DIỆU	06/05/2009	Nữ	Hòa Bình	TH&THCS Yên Mông - Tỉnh Hòa Bình	9B	Ngoại tỉnh
48	0103915820	GIANG THỊ DUA	27/11/2009	Nữ	Yên Bái	TH&THCS Ba Khe - Tỉnh Yên Bái	9B	Ngoại tỉnh
49	0103918172	LŨ THỊ DUA	21/06/2009	Nữ	Thanh Hóa	PTDTBT THCS Trung Lý - Tỉnh Thanh Hóa	9C	Ngoại tỉnh
50	0103915867	THẢO THỊ DUNG	23/02/2009	Nữ	Thanh Hóa	PTDTBT THCS Trung Lý - Tỉnh Thanh Hóa	9B	Ngoại tỉnh
51	0103915710	NGUYỄN HAI ĐĂNG	25/12/2009	Nam	Quảng Ninh	THCS Ninh Dương - Tỉnh Quảng Ninh	9A2	Ngoại tỉnh
52	0103925514	VÀNG XUÂN ĐỊNH	20/01/2009	Nam	Lai Châu	PTDTBT THCS Khun Há - Tỉnh Lai Châu	9A3	Ngoại tỉnh
53	0103918312	THẢO A HAI	23/03/2009	Nam	Cao Bằng	PTCS Sơn Lập - Tỉnh Cao Bằng	9	Ngoại tỉnh
54	0103918243	THẢO SEO HIỀN	23/01/2009	Nam	Lào Cai	THCS Số 3 Xã Xuân Quang - Tỉnh Lào Cai	9A	Ngoại tỉnh
55	0103915834	GIANG THỊ THUY HOA	01/11/2009	Nữ	Yên Bái	TH&THCS Ba Khe - Tỉnh Yên Bái	9A	Ngoại tỉnh
56	0103915882	CHÁNG THỊ HUƠNG	03/10/2009	Nữ	Hà Giang	PTDTBT THCS Ngam La - Tỉnh Hà Giang	9A	Ngoại tỉnh
57	0103918216	SÙNG THỊ IA	17/04/2008	Nữ	Thanh Hóa	PTDTBT THCS Phú Sơn - Tỉnh Thanh Hóa	9B	Ngoại tỉnh
58	0103915885	CỦ VÂN KÝ	14/10/2009	Nam	Lai Châu	THCS xã Mường Khoa - Tỉnh Lai Châu	9A	Ngoại tỉnh
59	0103915854	THẢO THỊ LIÊN	23/10/2009	Nữ	Bắc Kạn	PTDTBT THCS Cao Tân - Tỉnh Bắc Kạn	9B	Ngoại tỉnh
60	0103915838	GIANG THỊ LY	10/11/2007	Nữ	Yên Bái	TH&THCS Ba Khe - Tỉnh Yên Bái	9A	Ngoại tỉnh
61	0103915880	HOÀNG THỊ MAI	21/02/2009	Nữ	Bắc Kạn	PTDTBT THCS Cao Thượng - Tỉnh Bắc Kạn	9B	Ngoại tỉnh
62	0103915889	CHẢO THỊ MƯỢNG	01/09/2009	Nữ	Lai Châu	THCS xã Mường Khoa - Tỉnh Lai Châu	9A	Ngoại tỉnh
63	0103915876	MA THỊ NA	12/03/2009	Nữ	Thanh Hóa	PTDTBT THCS Mường Lý - Tỉnh Thanh Hóa	9B	Ngoại tỉnh
64	0103918263	HÀNG THỊ NGA	15/11/2009	Nữ	Lào Cai	THCS Số 3 Xã Xuân Quang - Tỉnh Lào Cai	9B	Ngoại tỉnh
65	0103915904	CHÁNG THỊ NHUNG	25/07/2008	Nữ	Hà Giang	PTDTBT THCS Ngam La - Tỉnh Hà Giang	9B	Ngoại tỉnh
66	0103915847	VŨ THỊ PÁ	28/07/2009	Nữ	Bắc Kạn	PTDTBT THCS Cao Thượng - Tỉnh Bắc Kạn	9B	Ngoại tỉnh
67	0103915878	GIANG THỊ PHỄ	08/04/2009	Nữ	Lai Châu	THCS Xã Mường Khoa - Tỉnh Lai Châu	9A	Ngoại tỉnh
68	0103915872	GIANG THỊ PHUA	02/11/2009	Nữ	Sơn La	PTDTBT TH-THCS Phiêng Cầm - Tỉnh Sơn La	9C	Ngoại tỉnh

TT	Mã học sinh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Cơ sở giáo dục	Lớp	Ghi chú
69	0103917847	THẮNG MINH PHÚC	16/10/2009	Nam	Bắc Giang	THCS Giáp Sơn - Tỉnh Bắc Giang	9A2	Ngoại tỉnh
70	0103915841	GIANG THỊ PHƯƠNG	08/08/2009	Nữ	Thanh Hóa	PTDTBT THCS Trung Lý - Tỉnh Thanh Hóa	9C	Ngoại tỉnh
71	0103915870	CHANG THỊ PÔI	31/07/2009	Nữ	Hà Giang	PTDTBT THCS Ngam la - Tỉnh Hà Giang	9A	Ngoại tỉnh
72	0103915903	GIANG A SÊNH	14/06/2009	Nam	Điện Biên	PTDTBT THCS Nam kê - Tỉnh Điện Biên	9A3	Ngoại tỉnh
73	0103915874	CỨ THỊ SỞ	10/03/2009	Nữ	Thanh Hóa	PTDTBT THCS Tam Chung - Tỉnh Thanh Hóa	9A	Ngoại tỉnh
74	0103915830	CHÂU THỊ SUNG	15/03/2009	Nữ	Lai Châu	THCS Mường Khoa - Tỉnh Lai Châu	9D	Ngoại tỉnh
75	0103915827	GIANG MINH TÂN	30/10/2009	Nam	Cao Bằng	PTCS Sơn Lập - Tỉnh Cao Bằng	9	Ngoại tỉnh
76	0103915813	HOÀNG THỊ THI	28/01/2009	Nữ	Tuyên Quang	PTDTBT TH&THCS Linh Phú - Tỉnh Tuyên Quang	9	Ngoại tỉnh
77	0103915755	VŨ TUỆ ANH	22/02/2007	Nữ	Hà Nội	THCS Nguyễn Công Trứ	9A6	Tốt nghiệp năm trước
78	0103915718	NGUYỄN HÙNG BÁCH	08/12/2008	Nam	Hà Nội	THCS Dịch Vọng	9A3	Tốt nghiệp năm trước
79	0103915769	HOÀNG GIA HÂN	13/12/2007	Nữ	Hà Nội	THCS Yên Hoà	9A9	Tốt nghiệp năm trước
80	0103919481	ĐOÀN TRUNG HIẾU	04/12/2008	Nam	Hà Nội	THCS Mai Dịch	9A9	Tốt nghiệp năm trước
81	0103925512	NGUYỄN MINH NGUYỆT	23/10/1999	Nữ	Hưng Yên	THCS Thọ Vinh	9B	Tốt nghiệp năm trước
82	0103915777	BÙI ANH QUÂN	30/10/2005	Nam	Hà Nội	THCS Mai Dịch	9A6	Tốt nghiệp năm trước
83	0103918818	TRẦN VŨ MINH QUÂN	18/12/2007	Nam	Hà Nội	THCS Nghĩa Tân	9A6	Tốt nghiệp năm trước
84	0103915861	LÀU XUÂN HIẾU	19/03/2008	Nam	Bắc Kạn	PTDTNT THCS Pắc Nặm - Tỉnh Bắc Kạn	9B	Ngoại tỉnh; Tốt nghiệp năm trước
85	0103915866	MÙA THỊ MAI	11/04/2008	Nữ	Sơn La	PTDTBT TH và THCS Phiêng Cầm - Tỉnh Sơn La	9A	Ngoại tỉnh; Tốt nghiệp năm trước
86	0103915734	LÊ VŨ MẠNH	20/07/2005	Nam	Thanh Hóa	THCS Vạn Hoà - Tỉnh Thanh Hóa	9B	Ngoại tỉnh; Tốt nghiệp năm trước
87	0103915763	TRẦN THỊ HỒNG NGÁT	01/06/2003	Nữ	Vĩnh Phúc	THCS Kim Ngọc - Tỉnh Vĩnh Phúc	9A	Ngoại tỉnh; Tốt nghiệp năm trước
88	0103915727	CHU THỊ THUÝ QUỲNH	08/03/2004	Nữ	Nam Định	THCS Mỹ Tân - Tỉnh Nam Định	9B	Ngoại tỉnh; Tốt nghiệp năm trước
89	0103918323	LÊ VĂN THI	03/09/2001	Nam	Vĩnh Phúc	THCS giáo dục ngân sách thành phố tuymazinskii - Nước ngoài	9	Ngoại tỉnh; Tốt nghiệp năm trước
90	0103915896	VŨ VĂN TIỀN	05/04/2008	Nam	Bắc Kạn	PTDTBT THCS Cao Thượng - Tỉnh Bắc Kạn	9A	Ngoại tỉnh; Tốt nghiệp năm trước

Danh sách có: 90 học sinh trúng tuyển.

Chỉ tiêu được giao :

Học sinh ngoại tỉnh :

Học sinh tốt nghiệp năm trước :

90

39

14

Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2024

NGƯỜI KIỂM TRA

(Họ tên và ký)

[Signature]

Lê Minh Phong

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT HÀ NỘI

KT, GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

